

# ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC, KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ THEO ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP ỨNG DỤNG NHẪM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC CHO SINH VIÊN KHOA THỂ DỤC THỂ THAO, TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGUYỄN DUY NAM\*

Ngày nhận bài: 18/09/2016; ngày sửa chữa: 22/09/2016; ngày duyệt đăng: 23/09/2016.

**Abstract:** Training under Profession Oriented Higher Education (POHE) is to meet requirements of labor market and test and assess students' competences under professional standards. Based on theory of physical education and teaching practice, teaching innovation has been much studied under Profession Oriented Higher Education with aim to develop students' competences at Faculty of physical education - Thai Nguyen university of Education by diversified methods such as analysis, documents collections, interviews, observations and mathematical statistics. Also, some proposals relating new teaching methods, testing and assessment are suggested.

**Keywords:** Teaching methods, Profession Oriented Higher Education, testing and assessment, students of sports.

## 1. Đặt vấn đề

Đào tạo đại học theo định hướng nghề nghiệp ứng dụng (POHE) bắt đầu được triển khai thí điểm tại Việt Nam từ năm 2008, trong khuôn khổ Dự án Giáo dục Đại học (GDĐH) Việt Nam - Hà Lan. Mục tiêu của các chương trình này là đào tạo sinh viên (SV), sau khi tốt nghiệp, có khả năng thích ứng được ngay trong môi trường làm việc chuyên nghiệp. Chất lượng những chương trình POHE đáp ứng được các yêu cầu của ngành, quy định của nền GDĐH quốc gia (và quốc tế) và thực tiễn nghề nghiệp, được quốc tế công nhận. Sự chuyển đổi mô hình đào tạo này tập trung vào việc phát triển năng lực (PTNL) và kỹ năng nghề nghiệp cho SV là chủ yếu. Vì vậy, đòi hỏi các cơ sở giáo dục phải có những thay đổi căn bản, mà trước nhất là về phương pháp dạy học (PPDH), kiểm tra và đánh giá truyền thống.

Khoa Thể dục thể thao (TDTT) là một trong 5 Khoa của Trường Đại học Sư phạm (ĐHSP) - Đại học Thái Nguyên được thụ hưởng Dự án POHE. Để nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu của chương trình POHE, Khoa TDTT đã tiến hành đổi mới, hoàn thiện chương trình, nội dung và phương pháp đào tạo theo hướng PTNL cho SV. Bên cạnh đó, việc đổi mới hình thức và PPDH, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của SV cũng được chú trọng đổi mới. Tuy quá trình này bước đầu đã có chuyển biến tích cực, song kết quả đạt được vẫn còn hạn chế, chưa hướng đến đánh giá năng lực SV.

Mặt khác, gần đây, vấn đề đổi mới PPDH, kiểm tra và đánh giá cho SV theo hướng PTNL đã nhận

được nhiều sự quan tâm, nghiên cứu của các nhà giáo, các học giả và các nhà khoa học. Tuy nhiên, vấn đề đổi mới PPDH, kiểm tra và đánh giá theo định hướng POHE nhằm PTNL cho SV ngành TDTT thì chưa được quan tâm đúng mức. Trên cơ sở phân tích ý nghĩa, tầm quan trọng của vấn đề nêu trên, bài viết tập trung làm rõ những đổi mới PPDH, kiểm tra và đánh giá theo định hướng POHE nhằm PTNL cho SV Khoa TDTT, Trường ĐHSP - Đại học Thái Nguyên, qua đó gợi ý một số đề xuất mới trong kiểm tra, đánh giá.

## 2. Đối tượng, phương pháp nghiên cứu

- *Đối tượng nghiên cứu:* PPDH, kiểm tra và đánh giá theo định hướng POHE nhằm PTNL cho SV Khoa TDTT, Trường ĐHSP - Đại học Thái Nguyên.

- *Phương pháp nghiên cứu:* quan sát sự phạm, điều tra - phỏng vấn, phân tích và tổng hợp tài liệu.

## 3. Kết quả nghiên cứu và bàn luận

**3.1. Vài nét về POHE.** POHE là một loại hình đào tạo bậc đại học chú trọng đến phát triển các năng lực và kỹ năng nghề mà đặc trưng của loại hình đào tạo này là sự gắn kết chặt chẽ giữa cơ sở đào tạo, giảng viên (GV) tham gia giảng dạy và cộng đồng doanh nghiệp thuộc lĩnh vực đào tạo đó. Ưu điểm nổi bật của chương trình đào tạo này là tỉ lệ SV tìm được việc làm ngay sau khi tốt nghiệp cao; cộng đồng doanh nghiệp có thể sử dụng ngay nguồn nhân lực này mà không

\* Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên

cần phải đào tạo thêm, đào tạo lại, từ đó tiết kiệm được nguồn lực cho xã hội.

Nguyên lí căn bản của POHE là chú trọng đào tạo cho người học đồng thời ba khía cạnh: 1) *Cung cấp kiến thức*; 2) *PTNL, kĩ năng nghề nghiệp*; 3) *Rèn luyện thái độ đối với ngành nghề mình theo học*. Có thể nhận thấy rằng, các chương trình GDĐH truyền thống của Việt Nam hiện nay, phần lớn mới chỉ đáp ứng được trụ cột về cung cấp kiến thức cho người học, chưa thể phát triển tốt những năng lực, kĩ năng và đặc biệt là thái độ đối với nghề nghiệp đã lựa chọn do thiếu vắng những PPDH phù hợp. Sự khiếm khuyết trong chương trình đào tạo này chính là lời giải thích cho sự tồn tại một “khoảng cách” không nhỏ giữa các cơ sở đào tạo và thị trường lao động. Với những định hướng trên, POHE sẽ là loại hình đào tạo có nhiều tiềm năng phát triển và phù hợp với yêu cầu của xã hội Việt Nam trong thời gian tới.

### 3.2. Các năng lực của SV chuyên ngành TDTT.

Các tiêu chuẩn chuyên môn của thị trường lao động là một trong các cơ sở quan trọng để xây dựng mục tiêu GDĐH. Tiêu chuẩn chuyên môn của thị trường lao động đối với các tình huống nghề nghiệp có thể diễn tả theo nghĩa nhiệm vụ/công việc, nhưng cho các mục đích liên quan đến GDĐH thì nên theo nghĩa hành vi. Như vậy, *năng lực* ở đây được hiểu là khả năng thực hiện hành vi nghề nghiệp thực tiễn. Hành vi này dựa trên sự tích hợp của kiến thức, kĩ năng và thái độ, ngoài ra còn có cả động cơ và tính cách cá nhân.

Trong giáo dục theo định hướng PTNL người học, quan trọng là xác định rõ những năng lực cần có và có thể phát triển trong dạy học của mỗi môn học; trong đó gồm: *năng lực chung* có thể phát triển ở các môn học khác nhau và *năng lực chuyên môn* phát triển theo đặc trưng từng môn học.

Căn cứ vào mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra của chuyên ngành Giáo dục thể chất (GDTC), thông qua kết quả khảo sát cựu SV đã tốt nghiệp chuyên ngành GDTC chúng tôi đã tổng hợp được các năng lực mà SV Khoa TDTT, Trường ĐHSP - Đại học Thái Nguyên cần đạt được khi ra trường.

Các năng lực chính và các năng lực thành phần được trình bày cụ thể như sau:

- *Năng lực chuyên môn*: tiếp nhận và xử lí thông tin, thiết kế kế hoạch bài học, thực hành thể thao, cứu thương, tổ chức dạy học trên lớp, tổ chức các hoạt động giáo dục, tự đánh giá, tham gia phát triển chương trình.

- *Năng lực phương pháp*: tìm hiểu, tra cứu thông tin; đọc sách, nghiên cứu tài liệu; thuyết trình; tổ chức hoạt động nhóm.

- *Năng lực xã hội*: giao tiếp, hợp tác giải quyết vấn đề.

- *Năng lực cá nhân*: tự học, tự nghiên cứu, tự đánh giá, lập kế hoạch rèn luyện bản thân.

### 3.3. Đổi mới PPDH, kiểm tra và đánh giá theo POHE nhằm PTNL cho SV Khoa TDTT, Trường ĐHSP - Đại học Thái Nguyên

3.3.1. Về đổi mới PPDH. Năng lực được hình thành và phát triển thông qua các hoạt động vận dụng kiến thức, kĩ năng học được để giải quyết các tình huống do thực tiễn nghề nghiệp đặt ra. Do vậy, để hình thành và PTNL của SV, Khoa TDTT, Trường ĐHSP - Đại học Thái Nguyên đã xác định rõ: PPDH là một yếu tố quyết định sự khác biệt giữa chương trình POHE và chương trình đào tạo truyền thống; mỗi GV trong Khoa cần vận dụng đa dạng, linh hoạt, sáng tạo các hình thức và phương pháp tổ chức dạy học. *Bảng 1* trình bày cụ thể sự đổi mới về PPDH theo định hướng POHE thông qua việc so sánh với PPDH truyền thống cho SV của Khoa TDTT.

*Bảng 1. So sánh PPDH theo định hướng POHE nhằm PTNL và PPDH theo kiến thức, kĩ năng cho SV Khoa TDTT*

Tiêu chí so sánh	PPDH truyền thống	PPDH theo định hướng POHE PTNL
1. Các học phần lí thuyết		
Nội dung giảng dạy	Giảng dạy những nội dung khuôn mẫu trong giáo trình	Kết hợp giảng dạy những nội dung trong giáo trình với thực tiễn môn học và các kiến thức xã hội khác...
Hình thức tổ chức và PPDH	- SV nghe giảng do GV trình bày; - GV hỏi, SV trả lời; - Sử dụng phương pháp giảng giải, thuyết trình là chủ yếu, ít sử dụng các phương pháp khác, đặc biệt là các dụng cụ trực quan, hình ảnh.	- SV nghe giảng do GV trình bày; - GV hướng dẫn SV tự học, GV đưa ra bài tập; - Phương pháp giảng giải, thuyết trình kết hợp với các phương pháp trực quan, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, thảo luận nhóm, viết tiểu luận, trao đổi, tọa đàm, hội ý, thuyết trình nhóm, phương pháp SV nghiên cứu ...
Yêu cầu SV	- Nghe giảng, ghi nhớ và hiểu bài; - Trả lời câu hỏi của GV; - Ghi chép đầy đủ.	- Nghiên cứu trước tài liệu ở nhà; ghi chép đầy đủ; thảo luận nhóm, thuyết trình, viết tiểu luận, trao đổi, tọa đàm và nghiên cứu của người học...
2. Các học phần thực hành		
Nội dung giảng dạy	Giảng dạy những nội dung khuôn mẫu trong giáo trình	Kết hợp giảng dạy những nội dung trong giáo trình với thực tiễn môn học (đặc biệt là) và các kiến thức xã hội khác...
Hình thức tổ chức và PPDH	- GV hướng dẫn nguyên lí kĩ thuật, tập luyện ban đầu, sửa chữa sai lầm thường mắc. - Chia nhóm tập luyện các bài tập GV giao. - PPDH chủ yếu được sử dụng là giảng giải, thuyết trình, phân tích và làm mẫu.	- GV hướng dẫn nguyên lí kĩ thuật, tập luyện ban đầu, sửa chữa sai lầm thường mắc, giới thiệu các bài tập cơ bản, các trang web hoặc clip hướng dẫn tập luyện cho SV tự tập. - Kết hợp việc rèn luyện kĩ năng, kĩ xảo động tác với việc rèn luyện kĩ năng sự phạm. Có thể chia lớp ra làm các nhóm. Dưới sự hướng dẫn của GV, các nhóm tự xây dựng các bài tập và tự tổ chức tập luyện trong các giờ chính khóa cũng như ngoại khóa. - Cho SV tham gia các giải thi đấu thể thao để trải nghiệm thực tế. Tổ chức giải thi đấu trong chính lớp học kết hợp với các buổi thi đấu giao lưu và các buổi thực tế các giải thể thao chính thức. Sử dụng nhiều các PPDH như trực quan, trò chơi, thi đấu.
Yêu cầu SV	- Nghe giảng, ghi nhớ và hiểu bài; - Trả lời câu hỏi, thực hiện bài tập theo yêu cầu của GV. Nghiêm túc tập luyện theo sự chỉ dẫn của GV.	- Nghiên cứu trước tài liệu ở nhà; - Tự giác tích cực tập luyện theo nhóm. Có tác phong nhanh nhẹn, hoạt bát, có ý thức tổ chức kỉ luật, có tinh thần tập thể giúp đỡ nhau trong tập luyện, có ý chí vượt khó khăn, gian khổ...

**3.3.2. Về đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá** quan điểm PTNL cho SV chuyên ngành TĐTT. Sự đổi mới đó được thể hiện cụ thể trong bảng sau (bảng 2):

**- Kiểm tra, đánh giá theo định hướng PTNL người học:** Theo quan điểm PTNL, việc đánh giá kết quả học tập không lấy việc kiểm tra khả năng tái hiện kiến thức đã học làm trung tâm của việc đánh giá. Đánh giá kết quả học tập theo năng lực cần chú trọng khả năng vận dụng sáng tạo tri thức trong những tình huống ứng dụng khác nhau. Xét về bản chất, không có mâu thuẫn giữa đánh giá năng lực và đánh giá kiến thức, kĩ năng, mà đánh giá năng lực được coi là bước phát triển cao hơn so với đánh giá kiến thức, kĩ năng. Để chứng minh SV có năng lực ở một mức độ nào đó, phải tạo cơ hội cho SV được giải quyết vấn đề trong tình huống mang tính thực tiễn. Khi đó, SV vừa phải vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã được học ở nhà trường, vừa phải dùng những kinh nghiệm của bản thân thu được từ những trải nghiệm bên ngoài nhà trường. Như vậy, thông qua việc hoàn thành một nhiệm vụ trong bối cảnh thực, người ta có thể đồng thời đánh giá được cả kĩ năng nhận thức, kĩ năng thực hiện và những giá trị, tình cảm của người học. Mặt khác, đánh giá năng lực không hoàn toàn phải dựa vào chương trình giáo dục môn học như đánh giá kiến thức, kĩ năng, bởi năng lực là tổng hòa, kết tinh kiến thức, kĩ năng, thái độ, tình cảm, giá trị, chuẩn mực đạo đức,... được hình thành từ nhiều lĩnh vực học tập và từ sự phát triển tự nhiên về mặt xã hội của một con người.

**- Đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá theo định hướng POHE nhằm PTNL cho SV Khoa TĐTT:** Để giảng dạy có hiệu quả, hình thành và PTNL cho SV chuyên ngành TĐTT, mỗi cán bộ GV Khoa TĐTT, Trường ĐHSP - Đại học Thái Nguyên đã xác định: Đánh giá là để phát triển học tập, đánh giá vì sự tiến bộ của người học. Đó là kiểm tra, đánh giá trong suốt quá trình dạy học, giúp SV so sánh phát hiện sự tiến bộ của bản thân. Khi nói đến đánh giá vì sự tiến bộ của SV thì đánh giá phải làm sao để các em không sợ hãi, không bị tổn thương để thúc đẩy sự nỗ lực học tập của các em. Qua đó, quá trình kiểm tra, đánh giá SV của Khoa TĐTT đã được đổi mới theo định hướng POHE, trên

**Bảng 2. So sánh phương pháp kiểm tra, đánh giá theo định hướng POHE nhằm PTNL và phương pháp kiểm tra, đánh giá theo kiến thức, kĩ năng cho SV Khoa TĐTT**

Mục đích và trọng số kiểm tra	Phương pháp kiểm tra, đánh giá theo kiến thức, kĩ năng	Phương pháp kiểm tra, đánh giá theo định hướng POHE
<b>Đánh giá chuyên cần:</b> Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của SV	Qua kiểm tra sĩ số lớp, kiểm tra đầu mỗi giờ học	Qua quan sát, điểm danh, theo dõi sự tiến bộ của SV trong việc xây dựng bài ở các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà. <i>Trọng số là 5%</i>
<b>Bài tập cá nhân:</b> Đánh giá khả năng xác định và giải quyết vấn đề, mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập do GV đề ra	Qua kiểm tra đầu giờ, (kiểm tra miệng và kiểm tra 15 phút đối với các môn lí thuyết).	- Qua nghiên cứu sản phẩm bài làm hoặc việc trả bài trên lớp của SV. GV thường xuyên đưa ra các bài tập nhằm đánh giá sự tiến bộ của SV về các năng lực: chuyên môn, phương pháp, xã hội và cá nhân. <i>Trọng số là 5%</i>
<b>Bài tập nhóm:</b> Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của nhóm, kĩ năng làm việc nhóm, kĩ năng giao tiếp, tương tác, chia sẻ giữa SV với SV.	Quan sát đánh giá hoạt động nhóm qua quá trình kiểm tra, thi và rèn luyện nghiệp vụ sư phạm.	Đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm chung, qua quan sát hoạt động, trình diễn sản phẩm của nhóm. Thể hiện qua sự đoàn kết, phối hợp về kiến thức, kĩ năng và kĩ, chiến thuật của mỗi thành viên trong nhóm. Hình thức làm việc theo nhóm được sử dụng thường xuyên trong quá trình lên lớp của GV. <i>Trọng số là 5%</i>
<b>Tiểu luận/Thực hành:</b> - Đánh giá kĩ năng tổng hợp, khái quát hóa, hệ thống hóa, kĩ năng giải quyết vấn đề bằng ngôn ngữ viết của SV. - Đánh giá sự thành thạo các kĩ năng, kĩ xảo vận động của SV, đánh giá kết quả thực hiện kĩ năng, kĩ xảo đó.	- Đánh giá thông qua quá trình thực hiện bài kiểm tra, bài thi viết tiểu luận hay thực hành của SV.	<b>Tiểu luận:</b> Đánh giá thông qua bài viết từ 7-15 trang, đánh giá cách lập luận vấn đề, giải quyết vấn đề. <b>Thực hành:</b> Đánh giá qua quan sát và nghiên cứu quá trình thực hiện và kết quả thực hiện kĩ năng, kĩ xảo vận động của SV. Qua quan sát năng lực giảng dạy, huấn luyện, năng lực tổ chức thi đấu trong tài thể thao. <i>Trọng số là 15%</i>
<b>Bài kiểm tra định kì:</b> Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kĩ năng, thái độ, kĩ năng tái hiện kiến thức, kĩ năng vận dụng tri thức, kĩ năng giải quyết vấn đề của SV.	Đánh giá qua hình thức chủ yếu là thi tự luận (chiếm 80% GV sử dụng) và thi thực hành. <i>Trọng số là 30%</i>	Thông qua các hình thức kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp (nội dung lí thuyết) và thực hành động tác (nội dung thực hành) để đánh giá sự tiến bộ của các năng lực mà SV GDTC cần đạt được. <i>Trọng số là 20%</i>
<b>Bài thi kết thúc học phần:</b> Đánh giá mức độ đạt được về tri thức, kĩ năng, thái độ, trình độ vận dụng kiến thức, giải quyết vấn đề của SV.	Đánh giá chủ yếu qua bài tự luận và thi thực hành. Đánh giá mức độ đạt được về tri thức, kĩ năng, khả năng tái hiện kiến thức của SV. <i>Trọng số 70%</i>	Thông qua các hình thức kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp (nội dung lí thuyết) và thực hành động tác (nội dung thực hành) để đánh giá sự tiến bộ của các năng lực mà SV GDTC cần đạt được. <i>Trọng số là 50%</i>
<b>Điểm học phần</b>	+ Điểm quá trình: 30% + Điểm thi: 70%	+ Điểm quá trình: 50% + Điểm thi: 50%

**Bảng 2 cho thấy: + Đối với PPDH, kiểm tra, đánh giá theo kiến thức, kĩ năng:** Đặc điểm của phương pháp này là GV giữ vai trò chủ đạo, truyền thụ kiến thức theo một chiều, kết hợp hỏi đáp (câu hỏi đóng); nặng về lí thuyết chuyên môn và thiếu tính gợi mở, không phát huy được những trải nghiệm của SV với thực tế, chưa tạo cơ hội hoặc có phần còn hạn chế tính sáng tạo của người học. Phương pháp kiểm tra, đánh giá còn nghèo nàn, thiếu tính thực tiễn và sáng tạo, chủ yếu là chú trọng đánh giá kết quả bài thực hành, hoặc đánh giá định kì, chưa quan tâm đến việc đánh giá thường xuyên cho cá nhân người học. Coi việc kiểm tra, đánh giá như là một sản phẩm cuối cùng của quá trình dạy học. Kết quả đánh giá

có tính chất phân loại giữa các SV với nhau, chưa chú ý tới định hướng năng lực người học; + *Đối với PPDH, kiểm tra, đánh giá theo định hướng PTNL*: GV là người tổ chức, hướng dẫn SV học tập thông qua hoạt động, nhằm rèn luyện và phát triển nhận thức, kĩ năng ứng dụng trong học tập và thực tế đời sống. Phối hợp linh hoạt các phương pháp và các hình thức dạy học tích cực trong giảng dạy trên lớp. Chú trọng hướng người học phát hiện và giải quyết vấn đề trong học tập, bám sát thực tiễn. SV là chủ thể trong quá trình học tập với ý thức chủ động, tích cực và sáng tạo. Kiểm tra, đánh giá hướng vào sự PTNL của mỗi cá nhân SV. Chú trọng vào khả năng vận dụng kiến thức, kinh nghiệm với các tình huống khác nhau trong học tập và thực tiễn. Kết quả kiểm tra, đánh giá căn cứ mục tiêu theo định hướng năng lực và không có tính chất so sánh giữa các SV với nhau. Thang đánh giá theo mức độ năng lực và mức độ phát triển của mỗi SV (không dựa theo nội dung kiến thức cụ thể) được chia theo các bậc: *Bậc 1* (nhớ, biết); *Bậc 2* (hiểu, áp dụng); *Bậc 3* (phân tích, tổng hợp, đánh giá).

Để có thể lựa chọn được những giải pháp mang tính khoa học, hợp lí và khả thi nhằm tăng cường hơn nữa công tác đổi mới PPDH, kiểm tra, đánh giá theo định hướng POHE nhằm PTNL SV Khoa TĐTT, Trường ĐHSP - Đại học Thái Nguyên, ngoài việc căn cứ vào thực trạng, cơ sở lí luận và thực tiễn như đã trình bày ở phần trên, đề tài tiến hành tham khảo các công trình nghiên cứu về đổi mới PPDH, kiểm tra, đánh giá theo hướng PTNL cho SV và bước đầu đề xuất một số giải pháp sau:

- Cần xác định vị trí năng lực của GV, mỗi GV phải tự nâng cao năng lực tự học, khơi dậy tiềm năng vốn có của mỗi người, biết phát huy chính nội lực của bản thân mình.

- GV phải được tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên đề, hội thảo khoa học, tham gia các dự án nhằm nâng cao năng lực cần thiết về nghiệp vụ sư phạm cho GV.

- Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho GV như tổ chức sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, rút kinh nghiệm, đi thực tế ở một số trường bạn.

- Tập huấn cho GV về nội dung, hình thức thi, kiểm tra, đánh giá như: ra đề hình vấn đáp, phương pháp đánh giá người học.

\*\*\*

PPDH, kiểm tra, đánh giá theo định hướng POHE của Khoa TĐTT, Trường ĐHSP - Đại học Thái Nguyên đã có nhiều đổi mới so với phương pháp truyền thống trong việc PTNL cho SV. Tuy nhiên, công tác này vẫn

cần tiếp tục đổi mới để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nền giáo dục thời kì mới. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2014). *Công văn số 4099/BGDĐT-GDTrH về Hướng dẫn dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng năng lực*.
- [2] Chính phủ (2005). *Nghị quyết 14/2005/NQ-CP ngày 02/11/2005 về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006-2020*.
- [3] Lâm Quang Thiệp (2013). *Tổng quan về chính sách giáo dục đại học Việt Nam và ý nghĩa đối với phát triển giáo dục đại học định hướng nghề nghiệp ứng dụng*. Dự án Phát triển giáo dục đại học theo định hướng nghề nghiệp ứng dụng, Bộ GD-ĐT.
- [4] Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên (2014). *Sổ tay phát triển chương trình đào tạo ngành thể dục thể thao*.
- [5] Lê Tấn Đạt (2010). *Nghiên cứu sự phát triển thể dục thể thao giải trí ở các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên để xây dựng môn học chuyên ngành thể dục thể thao giải trí của trường Đại học Thể dục Thể thao Đà Nẵng*. Luận án tiến sĩ Giáo dục học. Trường Đại học Thể dục Thể thao.

## Mô hình thực tập tâm lí học đường...

(Tiếp theo trang 93)

yêu cầu thực tiễn. Để mô hình này triển khai có hiệu quả, cần có sự phối kết hợp đồng bộ giữa Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng với Sở GD-ĐT TP. Đà Nẵng và các trường vệ tinh thông qua các hoạt động như tổ chức seminar, dự giờ trực tuyến, đưa giảng viên đại học xuống dạy một số tiết ở trường phổ thông... Đối với khoa Tâm lí - Giáo dục, cần tăng cường rèn luyện các kĩ năng nghề nghiệp cho SV, nhất là trong lĩnh vực tham vấn TLHĐ. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Trần Thị Minh Đức (2008). *Giám sát sinh viên thực tập thực tế: Một công việc có tính chuyên nghiệp*. Tạp chí Tâm lí học, số 2 (107), tr 18-24.
- [2] Ngô Minh Uy (2007). *Tham vấn tâm lí học đường, lịch sử và phát triển*. Kỉ yếu Hội thảo khoa học “Hỗ trợ tâm lí cho học sinh, sinh viên”, tháng 12.
- [3] Buiakas T.M (2005). *Cơ sở và điều kiện đào tạo nghề nghiệp cho sinh viên tâm lí học*. Tạp chí Đại học Tổng hợp Moscow, Ser. 14. Tâm lí học, số 2, tr 7-17 (Bản tiếng Nga).
- [4] Kolkova, X.M. (2007). *Sự phát triển nhân cách nhà tâm lí học tương lai trong quá trình học tập tại các trường đại học*. Tạp chí Tâm lí học giáo dục, số 12, tr 20-24 (Bản tiếng Nga).
- [5] Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng (2016). *Tổng kết mô hình trường thực hành sư phạm vệ tinh*.